

ÔN TẬP LỊCH SỬ 11 (TUẦN 17, 18)

Bài 14. NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

II. Khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật Bản

1. Khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 -1933 đã giáng một đòn nặng vào nền kinh tế NB: Sản xuất CN giảm sút, khủng hoảng xảy ra nghiêm trọng nhất là nông nghiệp, thị trường trong và ngoài nước bị thu hẹp.

- Đẩy mạnh quá trình tập trung sản xuất, tăng cường quyền lực của các tập đoàn tư bản lớn.

2. Quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước

- Để thoát khỏi khủng hoảng giới cầm quyền Nhật chủ trương quân phiệt hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược.

- Đặc điểm:

+ Sự kết hợp giữa quân phiệt với nhà nước,

+ Tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Bắc TQ.

=> NB trở thành lò lửa chiến tranh ở châu Á.

3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản

- Cuộc đấu tranh chống CNQP diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú mà hạt nhân lãnh đạo là ĐCS dẫn đến phong trào thành lập Mặt trận Nhân dân.

- Cuộc đấu tranh góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa ở Nhật.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong những năm 1929-1933 đã diễn ra sự kiện gì ở Nhật Bản?

A. Khủng hoảng về chính trị.

B. Khủng hoảng về xã hội.

C. Khủng hoảng về kinh tế.

D. Mâu thuẫn nội bộ

Câu 2. Lĩnh vực nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 ở Nhật Bản?

A. Tài chính ngân hàng.

B. Nông nghiệp.

C. Công nghiệp.

D. Thương nghiệp.

Câu 3. Nhật Bản đã thực hiện giải pháp nào để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933?

- A. Thực hiện “Chính sách kinh tế mới”. B. Thực hiện “Chính sách mới”.
C. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước. D. Dân chủ hóa lao động.

Câu 4. Đối tượng xâm lược chủ yếu của Nhật Bản trong những năm 30 thế kỉ XX là

- A. Trung Quốc. B. Việt Nam. C. Đông Nam Á. D. Triều Tiên.

Câu 5. Lò lửa chiến tranh ở châu Á trong những năm 30 thế kỉ XX là

- A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Triều Tiên. D. Thái Lan.

Câu 6. Nông nghiệp là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 ở Nhật Bản vì

- A. tàn dư của quan hệ sản xuất phong kiến. B. là ngành kinh tế chủ chốt.
C. lệ thuộc vào thị trường bên ngoài. D. điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

Câu 7. Hậu quả về mặt xã hội của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đối với Nhật Bản là

- A. mâu thuẫn xã hội, phong trào đấu tranh của nhân dân quyết liệt.
B. đe dọa sự tồn tại của thể chế dân chủ tư sản.
C. chấm dứt thời kì hoàng kim của nền kinh tế Nhật.
D. thiết lập chế độ độc tài khủng bố công khai.

Câu 8. Trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX ở Nhật Bản diễn ra quá trình gì?

- A. Quân phiệt bộ máy nhà nước với tiến hành xâm lược.
B. Quân phiệt bộ máy nhà nước với mở rộng lãnh thổ.
C. Quân phiệt bộ máy nhà nước với mở rộng thị trường.
D. Quân phiệt bộ máy nhà nước với tiến hành cải cách.

Câu 9. Tại sao Đức, Ý, Nhật bản lại đi theo con đường phát xít hoá bộ máy nhà nước?

- A. Vì cay cú sau thất bại trong chiến tranh thế giới thứ nhất.
B. Vì có ít thuộc địa, ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường.
C. Vì phát xít hoá bộ máy nhà nước mới có điều kiện để khôi phục kinh tế.
D. Đó là những nước quân phiệt hiếu chiến.

Câu 10. Về chính trị, hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 là

- A. phong trào đấu tranh lan rộng ở nhiều nước.
B. Chủ nghĩa phát xít được thiết lập ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.
C. nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

D. sự hình thành hai khối đế quốc đối lập.

Câu 11. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933?

- A. Các nước tư bản không quản lí, điều tiết nền sản xuất một cách hợp lí.
- B. Sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu.
- C. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản ngày càng bị thu hẹp.
- D. Tác động của cao trào cách mạng thế giới 1918-1923.

Câu 12. Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là gì?

- A. Hàng chục triệu người trên thế giới thất nghiệp.
- B. Nhiều người bị phá sản, mất hết tiền bạc và nhà cửa.
- C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới 2.
- D. Lam phát trở nên phi mã, nhà nước không thể điều tiết được.

BÀI 15. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ (1918 -1939)

I. Phong trào cách mạng ở Trung Quốc (1919-1939)

1. Phong trào Ngũ Tứ và sự thành lập Đảng Cộng Sản Trung Quốc

- 4/5/1919 phong trào Ngũ Tứ, giai cấp công nhân TQ trở thành một lực lượng cách mạng độc lập.

- 7/1921 ĐCS TQ thành lập.

II. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ (1918 - 1939)

1. Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ (1918 - 1929)

- Lãnh đạo
- Hình thức đấu tranh
- Lực lượng
- Sự kiện chính

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Do ảnh hưởng của sự kiện lịch sử nào dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Ngũ Tứ

- A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga
- B. Do sự bóc lột nặng nề của các nước đế quốc
- C. Thắng lợi của cách mạng Ấn Độ trong cuộc đấu tranh chống Thực Dân Anh.

D. Do tác động của cuộc Minh Trị Duy Tân ở Nhật Bản năm 1868.

Câu 2. Mở đầu phong trào Ngũ Tứ là cuộc đấu tranh của lực lượng.

A. Công nhân B. Nông dân C. Học sinh, sinh viên D. Binh lính

Câu 3. Lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ từ năm 1918 đến năm 1939 là lực lượng nào?

A. Công hội B. Tổ chức công đoàn
C. Đảng Quốc đại D. Tướng lĩnh trong quân đội

Câu 4. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Ấn Độ tháng 12 - 1925 có ý nghĩa gì?

A. Góp phần thúc đẩy làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ

B. Làm bùng lên làn sóng đấu tranh mới của nhân dân Ấn Độ
C. Lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia
D. Một làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh bùng nổ khắp Ấn Độ

Câu 5: Sự kiện nào mở đầu cao trào chống đế quốc và phong kiến ở Trung Quốc sau chiến tranh thế giới thứ nhất

A. Đảng Cộng Sản Trung Quốc ra đời B. Phong trào Ngũ Tứ
C. Chiến tranh Bắc Phạt D. Nội chiến quốc cộng lần thứ nhất

Câu 6: Chủ trương và phương pháp đấu tranh của Gandi là

A. Vận động quần chúng đấu tranh vũ trang
B. Tiến hành vận động cải cách duy tân
C. Bất bạo động và bất hợp tác
D. Kết hợp bạo động và cải cách

Câu 7: Tính chất của phong trào Ngũ Tứ

A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ
B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
C. Cách mạng vô sản
D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

Câu 8. Tư tưởng nào được truyền vào Trung Quốc sau phong trào Ngũ Tứ?

A. Tư tưởng phong kiến bảo thủ B. Tư tưởng cải cách ở Nhật Bản
C. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin D. Tư tưởng của chủ nghĩa phát xít.

Câu 9: Hình thức đấu tranh của cách mạng Ấn Độ từ những năm 1918- 1939.

- A. Ôn hòa, bất bạo động B. Sử dụng bạo lực.
C. Kết hợp bạo lực với hòa bình D. Mittinh, biểu tình.

Câu 10. Đặc biệt, phong trào Ngũ tứ đã lôi cuốn được giai cấp nào tham gia?

- A. Công nhân B. Nông dân C. Địa chủ D. Trí thức, tiểu tư sản

Câu 11. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng cách mạng Trung Quốc là

- A. Giai cấp công nhân xuất hiện trên vũ đài chính trị
B. Chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Trung Quốc
C. Phong trào Ngũ tứ
D. Đảng Cộng sản ra đời

Câu 12. Sự phát triển của phong trào công nhân Ấn Độ đã đưa đến kết quả gì?

- A. Giai cấp công nhân trở thành lực lượng nòng cốt
B. Đảng Cộng sản được thành lập (12 - 1925)
C. Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống thực dân Anh
D. Phong trào đấu tranh ở Ấn Độ đã kết thành một làn sóng